

**THỎA THUẬN LIÊN NGÀNH**

**Về việc quản lý và sử dụng tài khoản tiền gửi của  
hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam mở tại  
hệ thống Kho bạc Nhà nước**

Căn cứ Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Nghị định số 116/2011/NĐ-CP ngày 14/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 94/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008;

Căn cứ Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thông tư số 134/2011/TT-BTC ngày 30/9/2011 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 108/2009/QĐ-TTg ngày 26/08/2009 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-BTC ngày 26/05/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ mở và sử dụng tài khoản tại KBNN (đối với các đơn vị KBNN chưa thực hiện triển khai TABMIS);

Căn cứ Thông tư số 109/2011/TT-BTC ngày 01/08/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước trong điều kiện áp dụng TABMIS (đối với các đơn vị KBNN đã thực hiện triển khai TABMIS);

Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Kho bạc Nhà nước thống nhất Thỏa thuận liên ngành việc quản lý và sử dụng tài khoản tiền gửi của các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam mở tại hệ thống Kho bạc Nhà nước như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Văn bản này quy định sự phối hợp giữa hệ thống Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam và hệ thống Kho bạc Nhà nước (KBNN) trong việc quản lý, sử dụng tài khoản tiền gửi của hệ thống BHXH Việt Nam mở tại hệ thống KBNN.

2. BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là BHXH tỉnh); BHXH các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là BHXH huyện) mở 01 (một) tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” tại đơn vị KBNN cùng cấp để quản lý tiền thu BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp (gọi chung là quỹ BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) của các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức Đảng, đoàn thể, tổ chức kinh tế xã hội và các đơn vị hưởng lương từ Ngân sách nhà nước (NSNN); tiền thu của các đối tượng do NSNN hỗ trợ theo quy định.

3. BHXH tỉnh, BHXH huyện thực hiện mở, sử dụng tài khoản và chịu sự quản lý, kiểm tra, kiểm soát của đơn vị KBNN nơi mở tài khoản theo quy định hiện hành và những quy định cụ thể trong văn bản thỏa thuận này.

4. Các đơn vị KBNN có trách nhiệm phối hợp với cơ quan BHXH để thực hiện chuyển tiền theo quy định trong văn bản thỏa thuận này.

5. Định kỳ hàng tháng, năm, cơ quan BHXH và đơn vị KBNN cùng cấp có trách nhiệm đối chiếu phát sinh, xác nhận số dư (nếu có), thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

6. KBNN các cấp cung ứng các dịch vụ của mình cho cơ quan BHXH theo quy định của pháp luật.

7. Những nội dung khác ngoài phạm vi quy định tại văn bản này hệ thống BHXH Việt Nam và hệ thống KBNN thực hiện theo quy định hiện hành.

## **Chương II** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **I. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản**

BHXH tỉnh, BHXH huyện mở 01 (một) tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” tại KBNN cùng cấp. Tài khoản này do Giám đốc BHXH tỉnh (hoặc người được uỷ quyền), Giám đốc BHXH huyện (hoặc người được uỷ quyền) làm chủ tài khoản. BHXH tỉnh, BHXH huyện không được sử dụng số tiền trên tài khoản này vào bất cứ mục đích nào khác ngoài các nội dung quy định dưới đây.

Nội dung, kết cấu tài khoản như sau:

#### **Phát sinh bên Nợ:**

- Số tiền thu BHXH, BHYT; số tiền lãi chậm đóng BHXH, BHYT; số tiền lãi của tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của BHXH tỉnh, BHXH huyện mở tại KBNN chuyển về tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh mở tại ngân hàng (thuộc danh mục nêu trong phụ lục số 01 và 02 kèm theo văn bản này).

- Hoàn trả lại cho các đơn vị sử dụng lao động, cá nhân trong các trường hợp: nộp thừa, chuyển nhầm vào tài khoản tiền gửi của BHXH tỉnh, của BHXH huyện; hoặc đơn vị sử dụng lao động chuyển địa bàn, thay đổi nơi đăng ký tham gia BHXH, BHYT, giải thể, phá sản, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định

của pháp luật (hồ sơ, chứng từ thanh toán gồm: Ủy nhiệm chi chuyển tiền và văn bản của Giám đốc BHXH tỉnh).

- Chuyển tiền về một tài khoản khác (hồ sơ, chứng từ thanh toán gồm: Ủy nhiệm chi chuyển tiền và văn bản của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam).

**Phát sinh bên Có:**

- Số tiền thu BHXH, BHYT, lãi chậm đóng BHXH, BHYT của các đơn vị chuyển nộp theo quy định của Luật BHXH và Luật BHYT;

- Số tiền thu BHXH, BHYT do Ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng cho các đối tượng tham gia BHXH, BHYT;

- Số tiền lãi nhận được từ số dư trên tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” do KBNN trả.

**Số dư bên Có:**

Phản ánh số tiền thu BHXH, BHYT, số tiền lãi chưa chuyển về tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh mở tại ngân hàng.

**II. Nội dung ủy quyền của cơ quan BHXH với đơn vị KBNN nơi mở tài khoản**

1. BHXH huyện, BHXH tỉnh ủy quyền cho KBNN cùng cấp thực hiện chuyển tiền từ tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của BHXH huyện, BHXH tỉnh về tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh mở tại Ngân hàng (thuộc danh mục nêu trong phụ lục số 01 và 02 kèm theo văn bản này) mà không cần có chứng từ chuyển tiền của Chủ tài khoản.

2. Căn cứ số dư Có tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của cơ quan BHXH, KBNN cùng cấp được quyền chủ động trích Nợ tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của cơ quan BHXH (TK 943.10 - Tiền gửi chuyên thu BHXH, đối với KBNN chưa thực hiện triển khai TABMIS hoặc TK 3741 - Tiền gửi có mục đích, đối với KBNN đã thực hiện triển khai TABMIS) để chuyển tiền về tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh mở tại ngân hàng (thuộc danh mục nêu trong phụ lục số 01 và 02 kèm theo văn bản này).

**III. Tài liệu, chứng từ đối chiếu, quyết toán**

1. Đối với giao dịch nộp tiền vào tài khoản của cơ quan BHXH

Khi nhận được chứng từ giao dịch của khách hàng nộp tiền BHXH, BHYT vào tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của cơ quan BHXH, đơn vị KBNN thực hiện:

a) Sau khi ghi Có vào tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của cơ quan BHXH, KBNN chuyển cho cơ quan BHXH cùng cấp cấp 01 liên chứng từ gốc để làm căn cứ ghi sổ kế toán.

b) Trường hợp KBNN hạch toán sai cần điều chỉnh số liệu: KBNN lập Phiếu điều chỉnh sai lầm (Mẫu C6-07/KB) để hạch toán điều chỉnh và trả cho cơ quan BHXH cùng cấp 01 liên Phiếu điều chỉnh sai lầm để làm căn cứ ghi sổ kế toán.

↳

2. Đối với giao dịch thực hiện theo nội dung ủy quyền của cơ quan BHXH:

KBNN chủ động chuyển tiền theo nội dung ủy quyền quy định tại mục II nêu trên, kế toán Kho bạc lập 02 Phiếu chuyển khoản (ghi rõ nội dung chuyển tiền, mã cơ quan BHXH): 01 liên hạch toán và lưu; 01 liên gửi cơ quan BHXH (báo Nợ).

*(Trường hợp thanh toán thủ công với ngân hàng: kế toán lập thêm 02 liên gửi ngân hàng).*

3. Đối với giao dịch thực hiện hoàn trả, chuyển tiền

Đối với chứng từ hoàn trả hoặc chuyển tiền về tài khoản khác theo văn bản của Giám đốc BHXH tỉnh hoặc Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, các đơn vị thực hiện:

a) Cơ quan BHXH phải lập Ủy nhiệm chi chuyển tiền theo đúng mẫu quy định của Bộ Tài chính; ghi rõ nội dung chuyển tiền; ký tên chủ tài khoản, kế toán trưởng; đóng dấu đơn vị theo đúng mẫu dấu và chữ ký đã đăng ký tại KBNN; ủy nhiệm chi phải được ký bằng bút có mực màu xanh.

b) Cơ quan BHXH chuyển Ủy nhiệm chi sang KBNN cùng cấp để chuyển tiền phải gửi kèm theo theo văn bản của Giám đốc BHXH tỉnh cho phép hoàn trả hoặc văn bản của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam cho phép chuyển tiền.

c) KBNN các cấp thực hiện thanh toán trong ngày trước thời điểm 15 giờ 30 phút; các giao dịch phát sinh sau thời điểm 15 giờ 30 phút thì thực hiện thanh toán vào ngày làm việc kế tiếp.

4. Chậm nhất ba (03) ngày làm việc đầu tiên của tháng kế tiếp, đơn vị KBNN cung cấp cho cơ quan BHXH cùng cấp sổ chi tiết của các giao dịch phát sinh trong tháng. Trường hợp cần thiết, KBNN cung cấp sổ chi tiết các giao dịch phát sinh trong ngày.

#### **IV. Trả lãi các tài khoản tiền gửi**

1. Số dư Có trên các tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của BHXH tỉnh, BHXH huyện mở tại KBNN cùng cấp (nếu có) được trả lãi theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng Nhà nước trả cho KBNN trong cùng kỳ.

2. Tiền lãi được trả hàng tháng và tính theo phương pháp tích số. KBNN lập bảng kê tính lãi trả cho cơ quan BHXH cùng với sổ chi tiết trong đó có số lãi phát sinh trong tháng.

3. Khi có thay đổi về mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng Nhà nước, đơn vị KBNN thông báo kịp thời cho cơ quan BHXH cùng cấp về sự thay đổi này.

#### **V. Phí chuyển tiền**

1. Mức thu phí dịch vụ thanh toán được tính theo mức phí Ngân hàng Nhà nước thu của KBNN tại thời điểm thực hiện dịch vụ thanh toán.

2. Đơn vị KBNN thu phí chuyển tiền theo phương thức thu định kỳ.

*h*

*h*

3. Phí được tính cho từng món và được thanh toán định kỳ hàng tháng (vào ngày đầu tháng sau). Cuối mỗi tháng, đơn vị KBNN lập “Bảng kê tính phí chuyển tiền” trong tháng gửi cơ quan BHXH cùng cấp.

4. Nhận được “Bảng kê tính phí chuyển tiền”, cơ quan BHXH chuyển tiền từ tài khoản “Tiền gửi chi quản lý bộ máy” của mình để chuyển trả KBNN vào đầu tháng sau. Đơn vị KBNN không tự ý khấu trừ số tiền trên tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của cơ quan BHXH để thu phí chuyển tiền.

#### **VI. Thời điểm chuyển tiền thu theo uỷ quyền của cơ quan BHXH**

1. Vào các ngày làm việc, trước thời điểm 15 giờ 30 phút KBNN chủ động chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của BHXH huyện, BHXH tỉnh về tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh mở tại Ngân hàng (thuộc danh mục nêu trong phụ lục số 01 và 02 kèm theo văn bản này), cụ thể:

- Việc chuyển tiền được thực hiện 01 (một) lần/ngày.
- Riêng các ngày 30 và 31 tháng 12 hàng năm được chuyển nhiều lần trong ngày.

2. Đối với các giao dịch phát sinh sau thời điểm 15 giờ 30 phút, KBNN thực hiện chuyển tiền về tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh mở tại Ngân hàng vào thời điểm trước thời điểm 15 giờ 30 phút của ngày làm việc kế tiếp.

#### **VII. Các dịch vụ khác**

Trong điều kiện cho phép, các đơn vị KBNN tạo điều kiện để cơ quan BHXH cùng cấp truy cập, tra cứu số dư tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” mở tại KBNN.

#### **VIII. Trách nhiệm quản lý, sử dụng và kiểm soát tài khoản tiền gửi của hệ thống BHXH Việt Nam mở tại hệ thống KBNN**

##### **1. Đối với cơ quan BHXH**

1.1. Phải thực hiện đầy đủ thủ tục mở tài khoản, giao dịch, chuyển tiền đối với các tài khoản tiền gửi của mình và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đơn vị mở tài khoản theo quy định hiện hành. Hàng tháng, hàng quý lập và gửi KBNN 02 bản xác nhận số dư tài khoản (Mẫu ĐC-04/BK kèm theo văn bản này).

1.2. Không được sử dụng tiền trên các tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” mở tại hệ thống KBNN trái với các nội dung quy định về việc quản lý, sử dụng các tài khoản tiền gửi nêu tại Mục I, Chương II văn bản này.

1.3. Chịu trách nhiệm về các nội dung thanh toán ghi trên chứng từ chuyển tiền (Ủy nhiệm chi), chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên các tài khoản tiền gửi của BHXH các cấp mở tại KBNN phát sinh do lỗi của cơ quan BHXH.

1.4. Hàng tháng chịu trách nhiệm đối chiếu số liệu giữa chứng từ gốc và sổ chi tiết do KBNN cung cấp; số liệu giữa chứng từ gốc do BHXH các cấp lập với báo Nợ, báo Có của đơn vị KBNN (nếu có).

*k*

*k*

1.5. Thông báo, cập nhật kịp thời, đầy đủ bằng văn bản các thông tin về tên tài khoản, số hiệu tài khoản, tên, địa chỉ của Ngân hàng nơi BHXH tỉnh mở tài khoản, mã của cơ quan BHXH để KBNN chủ động chuyển tiền theo quy định tại văn bản thỏa thuận này.

1.6. Phối hợp chặt chẽ với KBNN trong việc thanh toán, chuyển tiền để kịp thời xử lý sai sót khi phát sinh.

2. Đối với các đơn vị KBNN có tài khoản của cơ quan BHXH

2.1. Hướng dẫn cơ quan BHXH cùng cấp thủ tục mở tài khoản, quản lý, sử dụng tài khoản tiền gửi theo quy định hiện hành.

2.2. Chỉ chủ động thực hiện chuyển tiền từ tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của BHXH huyện, BHXH tỉnh mở tại hệ thống KBNN về tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh mở tại ngân hàng thuộc danh mục (nêu trong phụ lục số 01 và 02 kèm theo văn bản này) và thông báo thay đổi, bổ sung bằng văn bản của cơ quan BHXH.

2.3. Hạch toán đầy đủ, chính xác, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào tài khoản “Tiền gửi chuyên thu” của BHXH theo đúng quy định tại Mục I, Chương II văn bản này.

2.4. Thực hiện báo Có, báo Nợ kịp thời cho cơ quan BHXH cùng cấp.

2.5. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan BHXH cùng cấp tra cứu, đối chiếu số liệu thường xuyên và đột xuất trong điều kiện kỹ thuật cho phép.

2.6 Chậm nhất 03 (ba) ngày kể từ khi nhận bảng xác nhận số dư tài khoản của cơ quan BHXH, sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, KBNN ký xác nhận đóng dấu “KẾ TOÁN” (01 bản lưu tại KBNN, 01 bản gửi đơn vị);

2.7. Trường hợp KBNN chuyển tiền không đúng tên người nhận tiền, số tài khoản do cơ quan BHXH cung cấp, chuyển tiền vào tài khoản khác không phải là tài khoản “Tiền gửi thu BHXH” của BHXH tỉnh mở tại ngân hàng (nêu trong phụ lục số 01 và 02 kèm theo văn bản này), KBNN chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền đã chuyển sai và lãi phát sinh trong thời gian tiền chuyển sai với mức lãi suất bằng mức lãi suất đầu tư hiện hành BHXH Việt Nam cho các ngân hàng thương mại nhà nước vay như sau

$$\text{Tiền lãi phát sinh} = \frac{\text{Số tiền gốc chuyển sai}}{\text{Số ngày chuyển sai}} \times \frac{\text{Mức lãi suất đầu tư hiện hành BHXH Việt Nam cho các ngân hàng thương mại nhà nước vay}}{360 \text{ ngày}} \times \text{Số ngày chuyển sai}$$

### Chương III

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

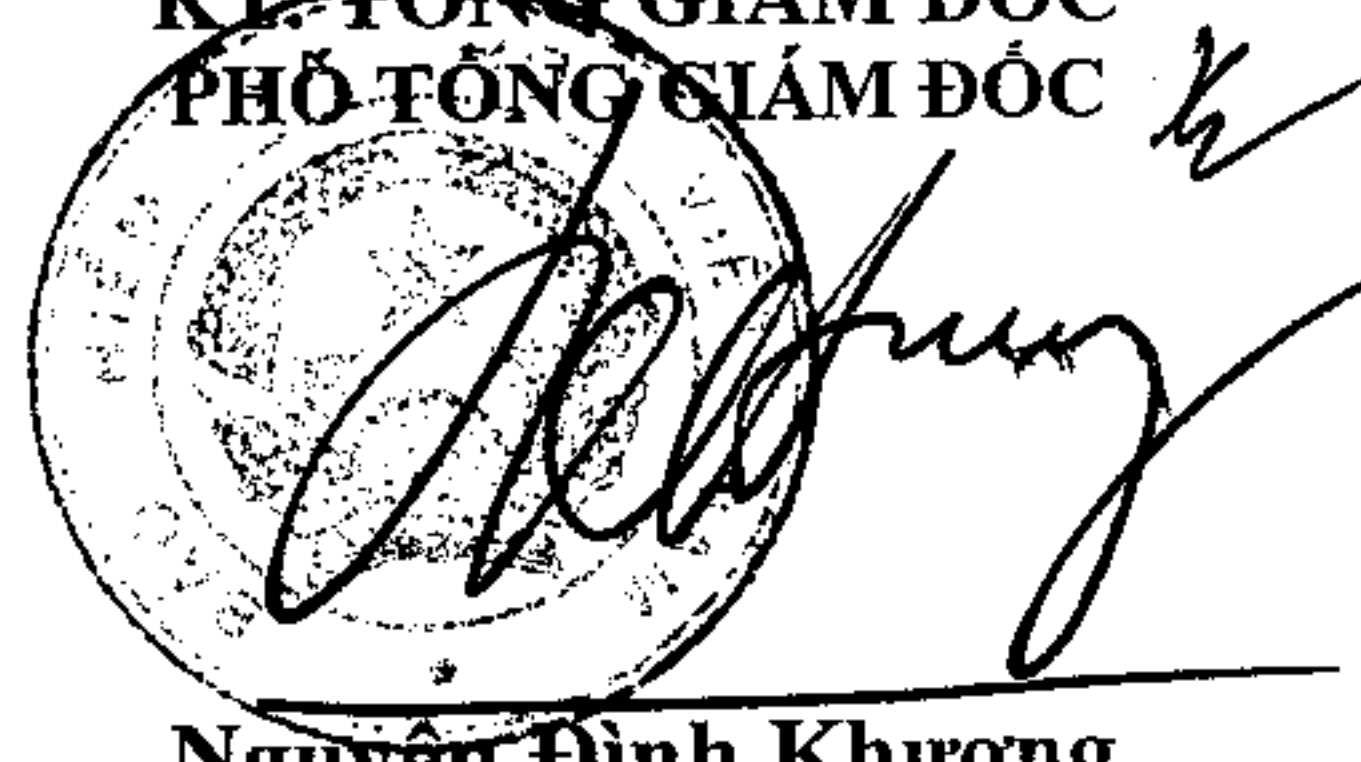
1. Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2012.
2. BHXH Việt Nam, KBNN có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn, phổ biến và triển khai thực hiện các quy định tại văn bản này tới các đơn vị trong toàn hệ thống.
3. Trong trường hợp có sự thay đổi về cơ chế thu, chi BHXH và những thay đổi khác từ phía BHXH Việt Nam hay những thay đổi về Quy chế mở, quản lý và sử dụng tài khoản tiền gửi từ phía KBNN làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nội dung trong văn bản này, BHXH Việt Nam và KBNN có trách nhiệm thông báo cho nhau để cùng phối hợp, thống nhất hướng giải quyết. Trường hợp không thống nhất được hoặc một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt các thoả thuận quy định tại văn bản này thì phải thông báo trước cho bên kia tối thiểu là 03 (ba) tháng.
4. BHXH tỉnh, BHXH huyện và các đơn vị KBNN tỉnh, huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại Thỏa thuận này, không được ban hành các quy định riêng trái với quy định tại Thỏa thuận này. Trong quá trình hoạt động nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về BHXH Việt Nam và KBNN để xem xét, phối hợp giải quyết.
5. Hàng năm, KBNN và BHXH phối hợp để tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện thỏa thuận liên ngành để kịp thời sửa đổi, bổ sung những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.
6. Mọi sửa đổi, bổ sung văn bản thỏa thuận này do hai bên BHXH Việt Nam và KBNN thống nhất bằng văn bản./.

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**  
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đại Trí

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Khương

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Hội đồng quản lý BHXHVN;
- Kiểm toán Nhà nước;
- TGD, các PTGD BHXH Việt Nam;
- TGD, các PTGD KBNN;
- Sở GD, KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, Ban Chi- BHXH (5 bản);
- Lưu: VT, Vụ KTNN (5 bản).





**BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KBNN**

Tháng (Quý).....năm .....

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Số hiệu tài khoản:.....

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Số dư đầu kỳ				
Phát sinh tăng trong kỳ				
Phát sinh giảm trong kỳ				
Số dư cuối kỳ				

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Xác nhận của Kho bạc Nhà nước**

**Kế toán**

**Kế toán trưởng**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**

**Chủ tài khoản**  
(Ký tên, đóng dấu)





**DANH MỤC TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CỦA HỆ THỐNG BHXH VIỆT NAM MỞ  
TẠI HỆ THỐNG NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Phụ lục số 01



STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN	NƠI MỞ TÀI KHOẢN
1	BHXXH VIỆT NAM	211 1000 9800 00 0	Tiền gửi thanh toán	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Hà Nội
2	BHXXH thành phố Hà Nội	222 1000 9801 01 2	Tiền gửi thu BHXH thành phố Hà Nội	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Thanh Xuân
3	BHXXH tỉnh Bắc Giang	431 1000 9802 01 9	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Bắc Giang	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Bắc Giang
4	BHXXH tỉnh Bắc Kạn	395 1000 9803 01 9	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Bắc Kạn	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Bắc Kạn
5	BHXXH tỉnh Bắc Ninh	432 1000 9804 01 2	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Bắc Ninh	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Bắc Ninh
6	BHXXH tỉnh Cao Bằng	330 1000 9805 01 2	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Cao Bằng	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Cao Bằng
7	BHXXH tỉnh Điện Biên	360 1000 9806 01 4	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Điện Biên	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Điện Biên
8	BHXXH tỉnh Hà Giang	345 1000 9807 01 6	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Hà Giang	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Hà Giang
9	BHXXH tỉnh Hà Nam	482 1000 9808 01 9	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Hà Nam	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Hà Nam
10	BHXXH tỉnh Hà Tĩnh	520 1000 9809 01 9	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Hà Tĩnh	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Hà Tĩnh
11	BHXXH tỉnh Hải Dương	460 1000 9810 01 4	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Hải Dương	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Hải Dương
12	BHXXH TP.Hải Phòng	321 1000 9811 01 3	Tiền gửi thu BHXH TP.Hải Phòng	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Hải Phòng
13	BHXXH tỉnh Hoà Bình	455 1000 9812 01 2	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Hoà Bình	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Hoà Bình
14	BHXXH tỉnh Hưng Yên	465 1000 9813 01 8	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Hưng Yên	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh TP Hưng Yên
15	BHXXH tỉnh Lai Châu	362 1000 9814 01 1	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Lai Châu	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Lai Châu
16	BHXXH tỉnh Lạng Sơn	351 1000 9815 01 4	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Lạng Sơn	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn
17	BHXXH tỉnh Lào Cai	375 1000 9816 01 1	Tiền gửi thu BHXH tỉnh Lào Cai	NH DT&PT Việt Nam chi nhánh Lào Cai

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN	NƠI MỞ TÀI KHOẢN
18	BHXXH tỉnh Nam Định	480 1000 9817 01 1	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Nam Định	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Nam Định
19	BHXXH tỉnh Nghệ An	510 1000 9818 01 2	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Nghệ An	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Nghệ An
20	BHXXH tỉnh Ninh Bình	483 1000 9819 01 8	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Ninh Bình	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Ninh Bình
21	BHXXH tỉnh Phú Thọ	421 1000 9820 01 8	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Phú Thọ	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Phú Thọ
22	BHXXH tỉnh Quảng Bình	531 1000 9821 01 3	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Quảng Bình	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Quảng Bình
23	BHXXH tỉnh Quảng Ninh	440 1000 9822 01 3	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Quảng Ninh	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Quảng Ninh
24	BHXXH tỉnh Quảng Trị	540 1000 9823 01 5	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Quảng Trị	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Quảng Trị
25	BHXXH tỉnh Sơn La	411 1000 9824 01 7	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Sơn La	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Sơn La
26	BHXXH tỉnh Thái Bình	471 1000 9825 01 8	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Thái Bình	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Thái Bình
27	BHXXH tỉnh Thái Nguyên	390 1000 9826 01 1	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Thái Nguyên	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên
28	BHXXH tỉnh Thanh Hoá	501 1000 9827 01 2	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Thanh Hoá	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Thanh Hoá
29	BHXXH tỉnh Thừa Thiên - Huế	551 1000 9828 01 0	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Thừa Thiên - Huế	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế
30	BHXXH tỉnh Tuyên Quang	341 1000 9829 01 2	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Tuyên Quang	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Tuyên Quang
31	BHXXH tỉnh Vĩnh Phúc	425 1000 9830 01 5	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Vĩnh Phúc	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Vĩnh Phúc
32	BHXXH tỉnh Yên Bái	371 1000 9831 01 6	Tiền gửi thu BHXXH tỉnh Yên Bái	NHĐT&PT Việt Nam chi nhánh Yên Bái

*(Handwritten mark)*

*(Handwritten mark)*

**DANH MỤC TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CỦA HỆ THỐNG BHXH VIỆT NAM MỞ  
TẠI HỆ THỐNG NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**



Phụ lục số 02

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN	NƠI MỞ TÀI KHOẢN
1	BHXXH Việt Nam	900000000000094	BHXXH VIETNAM	CN Hà Nội
2	BHXXH Thành phố Hồ Chí Minh	902010000000059	BHXXH TPHCM	CN TPHCM
3	BHXXH tỉnh An Giang	903010000000052	BHXXH AN GIANG	An Giang
4	BHXXH tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu	904010000000055	BHXXH BA RIA VUNG TAU	Bà Rịa-V. Tàu
5	BHXXH tỉnh Bạc Liêu	905010000000058	BHXXH BAC LIEU	Bạc Liêu
6	BHXXH tỉnh Bến Tre	909010000000050	BHXXH BEN TRE	Bến Tre
7	BHXXH tỉnh Bình Dương	910010000000050	BHXXH BINH DUONG	Bình Dương
8	BHXXH tỉnh Bình Định	911010000000053	BHXXH BINH DINH	Bình Định
9	BHXXH tỉnh Bình Phước	912010000000056	BHXXH BINH PHUOC	Bình Phước
10	BHXXH tỉnh Bình Thuận	913010000000059	BHXXH BINH THUAN	Bình Thuận
11	BHXXH tỉnh Cà Mau	914010000000052	BHXXH CA MAU	Cà Mau
12	BHXXH thành phố Cần Thơ	916010000000058	BHXXH CAN THO	Cần Thơ
13	BHXXH thành phố Đà Nẵng	917010000000051	BHXXH DA NANG	Đà Nẵng
14	BHXXH tỉnh Đắk Lắk	918010000000054	BHXXH DAKLAK	Đắk Lắk
15	BHXXH tỉnh Đắk Nông	919010000000057	BHXXH DAK NONG	Đắk Nông
16	BHXXH tỉnh Đồng Nai	921010000000050	BHXXH DONG NAI	Đồng Nai

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN	NOI MỞ TÀI KHOẢN
17	BHXXH tỉnh Đồng Tháp	9220100000000053	BHXXH DONG THAP	Đồng Tháp
18	BHXXH tỉnh Gia Lai	9230100000000056	BHXXH GIA LAI	Gia Lai
19	BHXXH tỉnh Hậu Giang	9290100000000054	BHXXH HAU GIANG	Hậu Giang
20	BHXXH tỉnh Khánh Hoà	9320100000000050	BHXXH KHANH HOA	Khánh Hòa
21	BHXXH tỉnh Kiên Giang	9330100000000053	BHXXH KIEN GIANG	Kiên Giang
22	BHXXH tỉnh Kon Tum	9340100000000056	BHXXH KON TUM	Kon Tum
23	BHXXH tỉnh Lâm Đồng	9380100000000058	BHXXH LAM DONG	Lâm Đồng
24	BHXXH tỉnh Long An	9390100000000051	BHXXH LONG AN	Long An
25	BHXXH tỉnh Ninh Thuận	9430100000000050	BHXXH NINH THUAN	Ninh Thuận
26	BHXXH tỉnh Phú Yên	9450100000000056	BHXXH PHU YEN	Phú Yên
27	BHXXH tỉnh Quảng Nam	9470100000000052	BHXXH QUANG NAM	Quảng Nam
28	BHXXH tỉnh Quảng Ngãi	9480100000000055	BHXXH QUANG NGAI	Quảng Ngãi
29	BHXXH tỉnh Sóc Trăng	9510100000000051	BHXXH SOC TRANG	Sóc Trăng
30	BHXXH tỉnh Tây Ninh	9530100000000057	BHXXH TAY NINH	Tây Ninh
31	BHXXH tỉnh Tiền Giang	9580100000000052	BHXXH TIEN GIANG	Tiền Giang
32	BHXXH tỉnh Trà Vinh	9590100000000055	BHXXH TRA VINH	Trà Vinh
33	BHXXH tỉnh Vĩnh Long	9610100000000058	BHXXH VINH LONG	Vĩnh Long

✓

✓